

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-PT

Ngày: 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng-
Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLPT-HS ngày 07/4/2021, đối với bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Văn Tr, Mai Chu H, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/10. Con ông: Hoàng Văn Tr8, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Lê Thị T8, sinh năm 1938 (đã chết). Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Đào Thu H8, sinh năm 1974 (đã ly hôn). Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị can đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Mai Văn Tr**, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10. Con ông: Mai Văn Ch9, sinh năm 1942 và con bà: Hoàng Thị T9, sinh năm

1942. Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hoàng Thị D9, sinh năm 1971. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Mai Chu H**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã T thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12. Con ông: Mai Văn T7, sinh năm 1937 (đã chết) và con bà: Chu Thị M7, sinh năm 1938. Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Hoàng Thị N7, sinh năm 1980. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 77/2014/HSST ngày 22/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Số nhà 236, đường 295B, thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/10. Con ông: Nguyễn Văn C6 (đã chết) và con bà: Mai Thị T6 (đã chết). Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 07. Vợ: Nguyễn Thị L6, sinh năm 1975. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Đoàn Văn L**, sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Số nhà 48, đường B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12. Con ông: Đoàn Văn T5 (đã chết) và con bà Ngô Thị X5 (đã chết). Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Đào Thị L5, sinh năm 1976 (đã ly hôn). Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2020 đến ngày 20/5/2020 thì được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau

Thân Văn Th, sinh năm 1972, trú tại số nhà 03, đường V, thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang làm nghề bán thịt chó tại gia đình. Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2020, Th đang ở nhà thì có Hoàng Văn Q, sinh năm 1969, nơi cư trú thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến chơi. Q có nói với Th là khi nào có người đánh bạc tại nhà Th thì gọi, sau đó Q đi về. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì Mai Văn Tr, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98Y2- 2214 đến nhà Th và hỏi có người đánh bạc không, Th bảo có và gọi điện cho Q đến. Sau đó Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số: 98B3 - 398.07 đến nhà Th. Do không có đủ tiền nên Q có vay của Th số tiền 7.400.000 đồng, Tr vay của Th số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, Th trải một chiếc chiếu nhựa xuống nền nhà trong phòng khách tầng một, rồi trải một chiếc vỏ chăn hoa văn màu đỏ lên trên chiếc chiếu nhựa và đi mua 02 bộ tú lơ khơ một bộ màu đỏ, một bộ màu xanh đặt xuống chiếu để mọi người ngồi đánh bạc tại nhà mình. Một lúc sau lần lượt có Hoàng Văn H, sinh năm 1975, trú tại số nhà 51, đường 295B, thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Mai Văn H1, sinh năm 1977, trú tại số nhà 01, đường V, thôn T, xã T, thành phố B đến nhà Th. Khi đi thì H có mang theo số tiền 2.000.000 đồng, H mang theo số tiền 2.030.000 đồng để đánh bạc. Tại đây, Q, Tr, H, H1 thỏa thuận đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” sát phạt nhau bằng tiền, luật chơi như sau:

Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho 4 người, người đánh đầu được chia 10 quân, ba người còn lại mỗi người 09 quân bài, số bài còn lại làm bài “lọc” sau đó lần lượt những người chơi, đánh bài, “ăn bài” hoặc bốc bài theo vòng tròn, để xếp được thành các bộ từ 3 đến 4 quân bài cùng loại hoặc các bộ theo dây từ 03 quân bài liền kề cùng chất trở lên cho đến khi đánh được bốn vòng và tính điểm để so thứ tự người nào ít điểm nhất sẽ về nhất, người nào không có “phỏm” tức là không có bộ là “cháy”, hoặc có người có cả 9 quân bài xếp vào bộ thì là “ừ”. Trong ván bài không có người “ừ” thì người về nhất sẽ được tiền của những người về nhì, ba, bốn số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 200.000 đồng, 300.000 đồng; nếu có người “cháy” thì phải trả cho người nhất số tiền 400.000 đồng; người nào bị ăn cây bài chót thì mất số tiền 400.000 đồng cho người ăn cây chót đó. Trong ván bài có người “ừ” thì người đó sẽ được những người chơi còn lại mỗi người trả số tiền 500.000 đồng và phải để 100.000 đồng vào hộp café wekeup tại chiếu bạc là tiền trả cho Th công phục vụ.

Q, Tr, H, H1 ngồi đánh bạc với nhau đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì H thua hết tiền nên có hỏi vay của Th 5.000.000 đồng nhưng Th không cho vay. Đúng lúc đó thì có Đào Văn P, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã T, thành phố B đang đứng ở cửa nhà Th mua thịt chó. Do trước đó, Hà có cho P vay số tiền 30.000.000 đồng nên đã đòi nợ P. P đồng ý và đưa trả cho Hà số tiền 10.000.000 đồng. Hà cầm toàn bộ số tiền trên đưa cho H vay rồi tiếp tục đánh bạc. Đến 13 giờ cùng ngày thì cả bốn người cùng nghỉ ăn cơm do Th chuẩn bị ngay trên chiếu bạc, rồi tiếp tục đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày thì Hà hết tiền nên có đòi lại của H 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ 50 cùng ngày thì bị Tổ công tác

Công an thành phố B bắt quả tang. Khi bị phát hiện, Q, Tr, H và H1 sợ hãi cầm tiền trên chiếu bạc bỏ chạy lên trên tầng nhà Thành. Q cầm chín cây bài tú lơ khơ màu đỏ và số tiền 10.600.000 đồng cất giấu tại khu vực phòng thờ tầng ba; Tr chạy vào phòng ngủ của vợ chồng Th tại tầng 2 và cất giấu số tiền 11.500.000 đồng sử dụng đánh bạc vào túi nilong màu đỏ treo tại cây treo quần áo. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng bao gồm:

- Thu giữ 01 chiếu nhựa, 01 chăn có hoa văn màu đỏ, 01 bộ tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân, 01 bộ tú lơ khơ màu đỏ gồm 41 quân.
- Thu trên chiếu bạc 01 hộp café Wake up bên trong đựng 800.000 đồng.
- Thu giữ của Mai Chu H số tiền 6.720.000 đồng.
- Thu giữ của Mai Văn Tr số tiền 370.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 98Y2-2214 màu sơn đỏ đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0392.155.855.
- Thu giữ của Hoàng Văn H số tiền 1.700.000 đồng.
- Thu giữ của Hoàng Văn Q số tiền 105.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu sơn đen trắng; 01 xe mô tô biển số 98B3-398.07 nhãn hiệu Honda Future 125.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn Th phát hiện thu giữ:

- Thu giữ tại phòng thờ tầng ba: 09 quân bài tú lơ khơ màu đỏ, số tiền 10.600.000 đồng.
- Thu giữ tại phòng ngủ tầng hai: số tiền 40.700.000 đồng, 01 giấy cam kết và 01 giấy vay tiền thu trong chiếc áo khoác trong tủ quần áo; số tiền 11.500.000 đồng trong túi nilong màu đỏ treo tại cây treo quần áo; số tiền 12.200.000 đồng thu trong ngăn kéo bàn trang điểm.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Hoàng Văn Q, Mai Văn Tr, Mai Chu H và Hoàng Văn H đã khai nhận rõ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Số tiền 800.000 đồng Cơ quan điều tra thu trong hộp café Wake up trên chiếu bạc; số tiền 6.720.000 đồng thu giữ trên người Mai Chu H, số tiền 370.000 đồng thu trên người Mai Văn Tr, số tiền 105.000 đồng thu trên người Hoàng Văn Q, số tiền 1.700.000 đồng của Hoàng Văn H, số tiền 10.600.000 đồng thu tại phòng thờ tầng ba nhà Thân Văn Th, số tiền 11.500.000 đồng thu trong túi nilong màu đỏ treo tại cây treo quần áo phòng ngủ nhà Thân Văn Th. Tổng số tiền đánh bạc là 31.795.000 đồng.

Ngoài việc đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm nêu trên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động Samsung Galaxy A5 lắp số sim 0392.155.855 của Mai Văn Tr phát hiện Tr có hành vi sử dụng số điện thoại trên nhắn tin đến số điện thoại 0338.334.727 của Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, trú tại số nhà 236, đường 295B, thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và số điện thoại 0982.320250, 0337.056.860 của Đoàn Văn L, sinh năm 1972, nơi cư trú số nhà 48,

đường B, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, để mua bán các số lô, số đề.

Ngày 22/03/2020, Nguyễn Văn T và Đoàn Văn L đến Công an thành phố B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của bản thân với Mai Văn Tr. T tự nguyện giao nộp một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A10, màu xanh - đen, có số Imei 1: 357966104373668, số Imei 2: 357967104373666, máy lắp sim số 033834727; L tự nguyện giao nộp một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 máy lắp sim số 0337.056.860.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn Tr, Nguyễn Văn T và Đoàn Văn L khai nhận đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất (hai cửa, bốn cửa): Người chơi cược 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất (hai cửa) hoặc của giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì (bốn cửa) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng thì người chơi được trả gấp 70 lần giá trị tiền đặt cược, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai là người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số được tính bằng điểm (gọi là Lô), mỗi điểm người chơi phải trả 22.000 đồng/ 01 điểm. Nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm trúng lô, nếu thua cược thì mất số tiền cược đó.

- Dạng thứ ba (còn gọi là lô xiên): Người chơi đặt cược từng cặp số gồm 02 số và 03 số (mỗi số gồm có 02 chữ số cuối của tất cả các giải xổ số được công bố). Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ được trả theo tỷ lệ: Cặp 02 số (xiên 2) thưởng gấp 10 lần; cặp 03 số (xiên 3) được thưởng gấp 40 lần.

Căn cứ các tin nhắn điện thoại mà Cơ quan điều tra kiểm tra thu giữ, và lời khai nhận của các bị can xác định hành vi đánh bạc trái phép với hình thức số lô, số đề của Mai Văn Tr với Nguyễn Văn T và Đoàn Văn L. Cụ thể như sau:

*** Hành vi đánh bạc của Mai Văn Tr với Nguyễn Văn T:**

- Ngày 13/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.100.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 15.100.000 đồng.

- Ngày 14/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 6.100.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 6.100.000 đồng.

- Ngày 15/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.280.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 7.280.000 đồng.

- Ngày 16/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 16.000.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 16.000.000 đồng.

- Ngày 17/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 9.900.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 23.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 32.900.000 đồng.

- Ngày 18/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 9.400.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 17.400.000 đồng.

- Ngày 19/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 13.200.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 19.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 32.200.000 đồng.

- Ngày 20/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 11.600.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 27.600.000 đồng.

- Ngày 21/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 6.120.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 9.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 15.520.000 đồng.

- Ngày 22/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 20.900.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 40.900.000 đồng.

- Ngày 23/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 12.500.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 16.500.000 đồng.

- Ngày 24/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 19.600.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 19.600.000 đồng.

- Ngày 25/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 5.500.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 5.500.000 đồng.

- Ngày 26/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.700.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 7.700.000 đồng.

- Ngày 27/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 4.800.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 12.800.000 đồng.

- Ngày 28/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 9.300.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 29.300.000 đồng.

- Ngày 29/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 8.140.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 20.700.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 38.840.000 đồng.

- Ngày 30/10/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 1.720.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 4.920.000 đồng.

- Ngày 02/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 5.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 9.000.000 đồng.

- Ngày 03/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 15.000.000 đồng.

- Ngày 04/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 5.340.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 9.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 14.940.000 đồng.

- Ngày 05/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 6.200.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 6.200.000 đồng.

- Ngày 06/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.000.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 7.000.000 đồng.

- Ngày 07/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 6.700.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 22.700.000 đồng.

- Ngày 08/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 14.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 22.000.000 đồng.

- Ngày 09/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.600.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 7.600.000 đồng.

- Ngày 10/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 8.900.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 12.900.000 đồng.

- Ngày 11/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 19.700.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 43.700.000 đồng.

- Ngày 13/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 14.000.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 14.000.000 đồng.

- Ngày 14/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 16.200.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 16.200.000 đồng.

- Ngày 16/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 6.600.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 22.600.000 đồng.

- Ngày 17/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 7.400.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 19.400.000 đồng.

- Ngày 18/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 5.400.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 13.400.000 đồng.

- Ngày 19/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 3.600.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 3.600.000 đồng.

- Ngày 20/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 19.200.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 35.200.000 đồng.

- Ngày 21/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 14.400.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 38.400.000 đồng.

- Ngày 22/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 10.400.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 26.400.000 đồng.

- Ngày 23/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 13.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 37.000.000 đồng.

- Ngày 24/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 9.600.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 13.600.000 đồng.

- Ngày 25/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 21.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 29.000.000 đồng.

- Ngày 26/11/2019, Tr mua số lô số đề của T với số tiền là 21.400.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 21.400.000 đồng.

*** Hành vi đánh bạc của Mai Văn Tr với Đoàn Văn L:**

- Ngày 08/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.290.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 5.290.000 đồng.

- Ngày 09/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.800.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.800.000 đồng.

- Ngày 10/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.880.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.480.000 đồng.

- Ngày 11/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.440.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.840.000 đồng.

- Ngày 13/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.220.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.620.000 đồng.

- Ngày 14/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.120.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.720.000 đồng.

- Ngày 15/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.680.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.680.000 đồng.
- Ngày 16/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.680.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 4.280.000 đồng.
- Ngày 17/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.120.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.120.000 đồng.
- Ngày 18/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 320.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 320.000 đồng.
- Ngày 20/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.040.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.040.000 đồng.
- Ngày 21/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.360.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.360.000 đồng.
- Ngày 30/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.480.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.080.000 đồng.
- Ngày 31/01/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.600.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.600.000 đồng.
- Ngày 02/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.600.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.600.000 đồng.
- Ngày 06/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.440.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.440.000 đồng.
- Ngày 08/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.480.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.480.000 đồng.
- Ngày 09/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 920.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 920.000 đồng.
- Ngày 10/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.120.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 4.320.000 đồng.
- Ngày 11/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.560.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 5.960.000 đồng.
- Ngày 12/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 3.040.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 2.100.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 5.140.000 đồng.
- Ngày 13/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.320.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.320.000 đồng.

- Ngày 14/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 5.200.000 đồng.
- Ngày 15/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.410.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.700.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 5.110.000 đồng.
- Ngày 16/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 3.040.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 6.040.000 đồng.
- Ngày 17/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.120.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.120.000 đồng.
- Ngày 18/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.560.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 4.760.000 đồng.
- Ngày 19/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 3.700.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 7.700.000 đồng.
- Ngày 20/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.560.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.160.000 đồng.
- Ngày 22/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.800.000 đồng.
- Ngày 23/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.220.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.220.000 đồng.
- Ngày 24/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.440.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.440.000 đồng.
- Ngày 25/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.440.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 6.440.000 đồng.
- Ngày 27/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 600.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 600.000 đồng.
- Ngày 28/02/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.560.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.560.000 đồng.
- Ngày 01/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.720.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.320.000 đồng.

- Ngày 02/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.120.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.700.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 4.820.000 đồng.
- Ngày 03/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.120.000 đồng. Tr không trúng thưởng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 1.120.000 đồng.
- Ngày 04/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.000.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.600.000 đồng.
- Ngày 05/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.200.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.000.000 đồng.
- Ngày 06/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.120.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 2.720.000 đồng.
- Ngày 07/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.780.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.800.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 6.580.000 đồng.
- Ngày 08/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.560.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 3.960.000 đồng.
- Ngày 09/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.600.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 4.200.000 đồng.
- Ngày 10/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 1.160.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 9.160.000 đồng.
- Ngày 11/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.680.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 6.680.000 đồng.
- Ngày 12/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 2.020.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 3.700.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 5.720.000 đồng.
- Ngày 13/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 5.200.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 2.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 7.600.000 đồng.
- Ngày 14/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 6.200.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 10.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 16.600.000 đồng.

- Ngày 15/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 4.560.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 9.300.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 13.860.000 đồng.

- Ngày 16/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 7.240.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 9.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 16.640.000 đồng.

- Ngày 17/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 6.680.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 9.300.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 15.980.000 đồng.

- Ngày 18/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 6.360.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 14.400.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 30.760.000 đồng.

- Ngày 19/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 4.880.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 8.880.000 đồng.

- Ngày 20/03/2020, Tr mua số lô số đề của L với số tiền là 12.380.000 đồng. Tr trúng thưởng số tiền 8.600.000 đồng. Tổng số tiền Tr đánh bạc với L là 20.980.000 đồng.

Ngoài hành vi đánh bạc với L và T nêu trên, Mai Văn Tr còn khai nhận ngày 08/12/2019 còn sử dụng số điện thoại 0392.155.855 nhắn tin đến số điện thoại 0969.757.866 của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã T, thành phố B để mua các số lô, số đề với số tiền 3.700.000 đồng, T trúng thưởng số tiền 3.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai của Hoàng Văn Đ, tại Cơ quan quan điều tra Đ thừa nhận có đăng ký chính chủ số sim trên nhưng đã làm mất vào tháng 8/2019 và không liên quan đến hành vi đánh bạc của Tr. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn Đ.

Nguyễn Văn T khai nhận sau khi bán các số lô, số đề cho Tr đã chuyển cho bị can Hoàng Văn H qua số điện thoại 0335.054.731; Đoàn Văn L khai nhận sau khi bán các số lô, số đề cho Tr đã chuyển cho Đào Duy H2, sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã T, thành phố B qua số điện thoại 0965.594.352. Nhưng do sợ bị phát hiện nên T và L đã xóa toàn bộ tin nhắn.

Ngày 25/3/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn H, thu giữ: số tiền 27.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H không thừa nhận hành vi nhận số lô số đề của Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn H về hành vi mua bán số lô số đề

Đối với Đào Duy H2, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nhưng H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín xác định được thuê bao 0965.594.352 mang tên anh T2, sinh năm 1998, trú tại xã L, huyện

N, tỉnh Đồng Nai. Kết quả xác minh đối với T2 không xác định được người nào có tên tuổi như trên tại địa phương. Do vậy Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến Đào Duy H để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Đào Văn P là người trả số tiền 10.000.000 đồng cho Hoàng Văn H do đã vay trước đó được xác định là giao dịch dân sự hợp pháp giữa các bên nên hành vi của P không đồng phạm về tội đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc của Mai Văn Tr, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L bằng hình thức mua bán số đề trong các ngày mà số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 40.700.000 đồng, một giấy vay tiền, một giấy cam kết thu giữ tại nhà Thân Văn Th. Quá trình điều tra xác định được thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Thân Quang H3, sinh năm 1996, nơi cư trú số nhà 03, đường V, thôn T, xã T, thành phố B (là con trai của Th), không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền 12.200.000 đồng thu giữ tại nhà Thân Văn Th. Quá trình điều tra xác định được thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị Th1, sinh năm 1976, nơi cư trú số nhà 03, đường V, thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vợ của Th), không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản, giấy tờ cho những người trên.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 98Y2-2214, đã qua sử dụng thu giữ của Mai Văn Tr. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp là anh Mai Văn Q1, sinh năm 1989, nơi cư trú thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future 125, biển số 98B3-398.07, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn Q. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn Q. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc xe trên cho anh Mai Văn Q1, Hoàng Văn Q. Ngày 20/10/2020 Hoàng Văn Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can Thân Văn Th, Hoàng Văn Q, Mai Văn Tr, Mai Chu H, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 01 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Thân Văn Th về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Văn Tr, Mai Chu H, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

T bố bị cáo Thân Văn Th phạm tội “*Gá bạc*”. Các bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Văn Tr, Mai Chu H, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Tr 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Chu H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 31/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 05/03 /2021, bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 11/ 03/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 05/ 03/2021, bị cáo Mai Chu H kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 8/ 3/2021, bị cáo Mai Văn Tr kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo;

Ngày 8/ 3 /2021, bị cáo Đoàn Văn L kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn Q trình bày xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã nộp 10 triệu đồng tại cơ quan công an đặt cọc để lấy xe máy, bị cáo tự nguyện chuyển số tiền này thành tiền nộp tiền phạt bổ sung.

Bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí và 10.000.000đ tiền phạt bổ sung, bị cáo có xác nhận của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang về việc phối hợp bắt giữ đối tượng phạm tội.

Bị cáo Tr kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bố bị cáo là thương binh có huân chương kháng chiến hạng 3, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm và 20.000.000đ tiền phạt bổ sung, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có nhiều bệnh.

Bị cáo L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo sức khỏe yếu, đang phải điều trị đái tháo đường tuýp 2, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí và 5.000.000đ tiền phạt bổ sung.

Bị cáo T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo sức khỏe yếu, bị cáo đang thờ cúng anh trai ruột bị cáo là liệt sỹ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo Q, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Chu H xử giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Văn trung, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Mai Văn Tr 01 năm 05 tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù. Phạt cáo Đoàn Văn L 08 tháng tù.

Các bị cáo nhất trí không có tranh luận gì.

Bị cáo Q, H nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo Tr, T, L nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ngày 21/3/2020, tại nhà của Thân Văn Th, địa chỉ số nhà 03, đường V, thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an thành phố B bắt quả Hoàng Văn Q, Mai Văn Tr, Mai Chu H, Hoàng Văn H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” với tổng số tiền đánh bạc là 31.795.000 đồng. Thân Văn Th là chủ nhà có hành vi chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc tại nhà và được các bị cáo trả tiền công phục vụ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gá bạc.

Ngoài hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, trong khoảng thời gian từ ngày 13/10/2019 đến ngày 20/3/2020, Mai Văn Tr đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức gửi tin nhắn cho Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L và người có số điện thoại 0969.757.866 mua các số lô, số đề với số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Số tiền đánh bạc của Mai Văn Tr và Nguyễn Văn T: ngày 13/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 15.100.000 đồng; ngày 14/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 6.100.000 đồng; ngày 15/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 7.280.000 đồng; ngày 16/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 16.000.000 đồng; ngày 17/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 32.900.000 đồng; ngày 18/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 17.400.000 đồng; ngày 19/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 32.200.000 đồng; ngày 20/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 27.600.000 đồng; ngày 21/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 15.520.000 đồng; ngày 22/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 40.900.000 đồng; ngày 23/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 16.500.000 đồng; ngày 24/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 19.600.000 đồng; ngày 25/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng; ngày 26/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 7.700.000 đồng; ngày 27/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 12.800.000 đồng; ngày 28/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 29.300.000 đồng; ngày 29/10/2019 tổng số tiền đánh bạc là 38.840.000 đồng; ngày 02/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng; ngày 03/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 15.000.000 đồng; ngày 04/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 14.940.000 đồng; ngày 05/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 6.200.000 đồng; ngày 06/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 7.000.000 đồng; ngày 07/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 22.700.000 đồng; ngày 08/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 22.000.000 đồng; ngày 09/11/2019

tổng số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng; ngày 10/11/2019 tổng số tiền Tr đánh bạc với T là 12.900.000 đồng; ngày 11/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 43.700.000 đồng; ngày 13/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 14.000.000 đồng; ngày 14/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 16.200.000 đồng; ngày 16/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 22.600.000 đồng; ngày 17/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 19.400.000 đồng; ngày 18/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 13.400.000 đồng; ngày 20/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 35.200.000 đồng; ngày 21/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 38.400.000 đồng; ngày 22/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 26.400.000 đồng; ngày 23/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 37.000.000 đồng; ngày 24/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 13.600.000 đồng; ngày 25/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 29.000.000 đồng; ngày 26/11/2019 tổng số tiền đánh bạc là 21.400.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của Mai Văn Tr và Đoàn Văn L: ngày 08/01/2020 tổng số tiền đánh bạc là 5.290.000 đồng; ngày 11/02/2020 tổng số tiền đánh bạc với là 5.960.000 đồng; ngày 12/02/2020 tổng số tiền đánh bạc là 5.140.000 đồng; ngày 14/02/2020 tổng số tiền đánh bạc là 5.200.000 đồng; ngày 16/02/2020 tổng số tiền đánh bạc là 6.040.000 đồng; ngày 19/02/2020 tổng số tiền đánh bạc là 7.700.000 đồng; ngày 25/02/2020 tổng số tiền đánh bạc là 6.440.000 đồng; ngày 07/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 6.580.000 đồng; ngày 10/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 9.160.000 đồng; ngày 11/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 6.680.000 đồng; ngày 12/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 5.720.000 đồng; ngày 13/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng; ngày 14/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 16.600.000 đồng; ngày 15/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 13.860.000 đồng; ngày 16/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 16.640.000 đồng; ngày 17/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 15.980.000 đồng; ngày 18/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 30.760.000 đồng; ngày 19/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 8.880.000 đồng; ngày 20/03/2020 tổng số tiền đánh bạc là 8.880.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của Mai Văn Tr với người có số điện thoại 0969.757.866 ngày 08/12/2019 là 7.200.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng; các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm tăng tỷ lệ cờ bạc trong xã hội phát triển. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc trước, nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội và đều là người thực hành trong vụ án.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn Q. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự

Bị cáo Mai Văn Tr, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Chu H, bị cáo có nhân thân sáu bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”,

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. Các bị cáo Mai Văn Tr, Mai Chu H có bổ đề được nhà nước phong tặng huân chương kháng chiến; bị cáo Hoàng Văn Q có thời gian phục vụ trong quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn Q trình bày tự nguyện chuyển số tiền 10 triệu đã nộp tại cơ quan điều tra này thành tiền nộp phạt bổ sung.

Bị cáo H1, bị cáo có xác nhận của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang về việc phối hợp bắt giữ đối tượng phạm tội, sau khi xử sơ thẩm đã nộp 200.000đ tiền án phí và 10.000.000đ tiền phạt bổ sung tại biên lai số AA/2012/00919 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tr có bổ bị cáo thương binh có huân chương kháng chiến hạng 3, sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2012/0001622 ngày 13/8/ 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang và 20.000.000đ tiền phạt bổ sung tại biên lai thu số AA/2012/00997 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L đã nộp 200.000đ tiền án phí và 5.000.000đ tiền phạt bổ sung tại biên lai AA/2012/0001624 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang.

Bị cáo T đang thờ cúng anh trai ruột bị cáo là liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ mới này Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo để phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Căn cứ vào phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Chu H giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật, tương xứng tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

Giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Mai Văn Tr, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L để tương xứng với tình chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên các bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Chu H, Mai Văn Tr, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q, Mai Chu H. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn Tr, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn L. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Chu H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ tiền phạt bổ sung tại biên lai số AA/2012/00919 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn Tr 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2012/0001622 ngày 13/8/ 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang và 20.000.000đ tiền phạt bổ sung tại

biên lai thu số AA/2012/00997 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 31/3/2020. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo L đã nộp 200.000đ tiền án phí và 5.000.000đ tiền phạt bổ sung tại biên lai AA/2012/0001624 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bắc Giang. Bị cáo còn phải nộp 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông